

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

---

**HOÀNG VĂN HÙNG**

**KHẢO SÁT KHẢ NĂNG SẢN XUẤT  
CỦA LỘN RỪNG VÀ LỘN RỪNG LAI  
TẠI HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NÔNG NGHIỆP**

**THÁI NGUYÊN - 2014**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

---

**HOÀNG VĂN HÙNG**

**KHẢO SÁT KHẢ NĂNG SẢN XUẤT  
CỦA LỢN RỪNG VÀ LỢN RỪNG LAI  
TẠI HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN**

**Chuyên ngành: Chăn nuôi**

**Mã số: 60.62.01.05**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ NÔNG NGHIỆP**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. PHAN ĐÌNH THẨM**

**THÁI NGUYÊN - 2014**

## LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu trong luận văn hoàn toàn trung thực do chúng tôi, cũng như sự hợp tác tập thể trong và ngoài cơ quan khảo sát nghiên cứu và chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những số liệu trong luận văn này.

*Thái Nguyên, tháng 10 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Hoàng Văn Hùng**

## LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian học tập, nghiên cứu và thực hiện đề tài tốt nghiệp, ngoài sự nỗ lực của bản thân tôi còn nhận được rất nhiều sự quan tâm giúp đỡ quý báu của Nhà trường, các thầy giáo, cô giáo và các bạn đồng nghiệp.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn trân trọng tới PGS.TS. Phan Đình Thắm, TS. Dương Mạnh Hùng đã động viên, hướng dẫn và chỉ bảo tận tình cho tôi trong suốt thời gian làm luận văn tốt nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn tới Ban Giám hiệu trường Đại học Nông Lâm, các thầy cô giáo Khoa Chăn nuôi thú y, Phòng Quản lý đào tạo sau đại học Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên đã tạo điều kiện cho tôi nghiên cứu và bảo vệ thành công luận văn này.

Nhân dịp hoàn thành luận văn, một lần nữa tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn chân thành tới các thầy cô giáo, các bạn bè đồng nghiệp cùng người thân đã động viên, tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu thực hiện đề tài và hoàn thành luận văn.

*Xin chân thành cảm ơn!*

*Thái Nguyên, tháng 10 năm 2014*

**Tác giả luận văn**

**Hoàng Văn Hùng**

## MỤC LỤC

|   | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| LỜI CAM ĐOAN.....   | i            |
| LỜI CẢM ƠN.....   | ii           |
| MỤC LỤC.....  | iii          |
| DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....   | v            |
| DANH MỤC BẢNG .....   | vi           |
| DANH MỤC HÌNH .....   | vii          |
| <b>MỞ ĐẦU</b> .....   | <b>1</b>     |
| 1.1. Đặt vấn đề.....  | 1            |
| 1.2. Mục tiêu của đề tài .....  | 2            |
| 1.3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài .....   | 2            |
| <b>Chương 1. TỔNG QUAN TÀI LIỆU</b> .....   | <b>3</b>     |
| 1.1. Cơ sở khoa học.....  | 3            |
| 1.1.1. Lợn rừng Thái Lan và lợn địa phương.....   | 3            |
| 1.1.2. Cơ sở khoa học của việc cho lai tạo giữa lợn đực rừng và lợn<br>nái địa phương .....   | 4            |
| 1.1.3. Cơ sở khoa học về đặc điểm di truyền các tính trạng năng suất sinh<br>sản của lợn..... | 6            |
| 1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng sinh sản của lợn nái .....                           | 21           |
| 1.1.5. Khả năng sinh trưởng và cho thịt của lợn .....   | 25           |
| 1.2. Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước .....   | 30           |
| 1.2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước.....   | 30           |
| 1.2.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước .....  | 31           |
| <b>Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP<br/>NGHIÊN CỨU</b> .....                      | <b>33</b>    |
| 2.1. Đối tượng nghiên cứu.....  | 33           |

|   |           |
|---|-----------|
| 2.2. Nội dung nghiên cứu .....  | 33        |
| 2.3. Địa điểm nghiên cứu .....  | 33        |
| 2.4. Thời gian nghiên cứu .....   | 33        |
| 2.5. Các chỉ tiêu nghiên cứu .....  | 33        |
| 2.6. Phương pháp nghiên cứu.....  | 34        |
| <b>Chương 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN.....</b>  | <b>40</b> |
| 3.1. Kết quả khảo sát khả năng năng sản xuất của lợn rừng, lợn địa phương và lợn rừng lai F1 (RxDP) ..... | 40        |
| 3.2. Đánh giá khả năng sinh trưởng của lợn lai F1 và F2 .....   | 54        |
| 3.2.1. Sinh trưởng tích lũy của lợn thí nghiệm .....  | 55        |
| 3.2.2. Sinh trưởng tương đối và tuyệt đối của lợn thí nghiệm .....  | 57        |
| 3.2.3. Khả năng tiêu thụ thức ăn trên ngày của lợn thí nghiệm .....                                       | 62        |
| 3.2.4. Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng .....  | 63        |
| 3.2.5. Chi phí thức ăn/kg khối lượng lợn thí nghiệm .....   | 64        |
| 3.2.6. Kết quả khảo sát năng suất thịt lợn .....  | 65        |
| 3.3. Hạch toán kinh tế .....  | 67        |
| <b>KẾT LUẬN TỒN TẠI VÀ ĐỀ NGHỊ .....</b>  | <b>69</b> |
| 1. Kết luận .....   | 69        |
| 2. Đề nghị .....  | 70        |
| <b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>   | <b>71</b> |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

- ĐP : Lợn địa phương
- KLCS : Khối lượng cai sữa
- KLSS : Khối lượng sơ sinh
- KL21 : Khối lượng 21 ngày
- SCCS : Số con cai sữa
- SCSS : Số con sơ sinh
- SCSSS : Số con sơ sinh sống
- SC21 : Số con 21 ngày

## DANH MỤC BẢNG

|   | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| Bảng 3.1: Các chỉ tiêu sinh lý sinh dục của lợn .....   | 40           |
| Bảng 3.2: Kết quả nghiên cứu về số lượng lợn con đẻ ra và tỷ lệ nuôi sống<br>của lợn con .....              | 44           |
| Bảng 3.3: Khối lượng lợn con qua các kỳ cân .....   | 45           |
| Bảng 3.4: Một số chỉ tiêu năng suất sinh sản của lợn nái rừng Thái Lan<br>theo lứa đẻ .....                 | 47           |
| Bảng 3.5: Một số chỉ tiêu năng suất sinh sản của lợn nái địa phương theo<br>lứa đẻ .....                    | 49           |
| Bảng 3.6: Một số chỉ tiêu năng suất sinh sản của lợn nái lai F1(♂ rừng x<br>♀ địa phương) theo lứa đẻ ..... | 51           |
| Bảng 3.7: Sinh trưởng tích lũy của lợn thí nghiệm (n = 20 con) .....  | 55           |
| Bảng 3.8: Sinh trưởng tương đối của lợn thí nghiệm (%) .....  | 58           |
| Bảng 3.9: Sinh trưởng tuyệt đối của lợn thí nghiệm .....  | 61           |
| Bảng 3.10: Tiêu thụ thức ăn/ ngày của lợn thí nghiệm (kg/con/ngày) .....                                    | 62           |
| Bảng 3.11: Tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng của lợn thí nghiệm .....                                     | 63           |
| Bảng 3.12: Chi phí thức ăn/kg tăng khối lượng lợn thí nghiệm .....  | 64           |
| Bảng 3.13: Kết quả mổ khảo sát .....  | 65           |
| Bảng 3.14: Sơ bộ hạch toán cho một con lợn thịt (rừng lai) thương phẩm F1 .....                             | 67           |
| Bảng 3.15: Sơ bộ hạch toán cho một con lợn thịt (rừng lai) thương phẩm F2 .....                             | 67           |



**DANH MỤC HÌNH**

|   | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| Hình 3.1: Số con ở các thời điểm theo lứa đẻ của các loại lợn theo dõi..... | 52           |
| Hình 3.2: Số con sơ sinh sống của lợn theo lứa đẻ .....                     | 54           |
| Hình 3.3: Đồ thị sinh trưởng tích lũy của lợn thí nghiệm.....               | 57           |
| Hình 3.4: Đồ thị sinh trưởng tương đối của lợn thí nghiệm .....             | 59           |
| Hình 3.5: Đồ thị sinh trưởng tuyệt đối của lợn thí nghiệm.....              | 61           |

## MỞ ĐẦU

### 1.1. Đặt vấn đề

Trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta và nhiều nước trên thế giới, chăn nuôi lợn có một vị trí quan trọng. Đó là nguồn cung cấp thực phẩm với tỷ trọng cao và chất lượng tốt cho con người, là nguồn cung cấp các sản phẩm phụ như: thịt, da, mỡ cho ngành công nghiệp chế biến, ngoài ra, còn là nguồn cung cấp phân hữu cơ rất lớn cho ngành trồng trọt.

Lợn được nuôi ở nhiều nước trên thế giới, vì chúng có những đặc điểm ưu việt, đó là: Sử dụng được nhiều loại thức ăn, khả năng sinh sản, cho thịt cao. Ngoài ra, thịt lợn cũng phù hợp với khẩu vị của người tiêu dùng, vì có giá trị dinh dưỡng cao, dễ tiêu hóa.

Việc tăng nhanh đàn lợn hướng nạc có khả năng sinh trưởng nhanh, tỉ lệ nạc cao, sức sinh sản tốt đủ đáp ứng nhu cầu thịt nạc của người tiêu dùng được nhà nước quan tâm, khuyến khích tuy nhiên việc chăn nuôi lợn ngoại, lợn lai kinh tế (♂ ngoại x ♀ nội) yêu cầu đầu tư chăn nuôi cao, do con giống và thức ăn chăn nuôi giá cao đồng thời việc không chủ động giống, phải nhập giống từ ngoài đến không quản lý được dịch bệnh dẫn đến rủi ro trong chăn nuôi cao nên chưa thực sự phù hợp với điều kiện chăn nuôi của các hộ dân miền núi tỉnh Bắc Kạn.

Người tiêu dùng ngày nay hướng tới nguồn thịt có chất lượng cao và đảm bảo về an toàn sinh học. Từ thực tiễn trên ở các tỉnh miền núi phía Bắc các hộ chăn nuôi đã nhập giống lợn rừng Thái Lan được nuôi thuần ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai về nuôi tại địa phương. Giống lợn này và con lai giữa lợn rừng và lợn địa phương có khả năng sinh trưởng chậm, nhưng lại có ưu điểm: Sức chống chịu bệnh tốt, sử dụng được nhiều loại thức ăn có sẵn tại địa phương, chăn nuôi theo phương thức truyền thống. Điều này rất phù hợp với điều kiện chăn nuôi và khả năng đầu tư của các hộ nông dân miền núi.